

Số: /TB-THPTCL

Đà Nẵng, ngày tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO
Về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí;
chính sách hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng
học tập năm học 2026-2027

Căn cứ Công văn số 4014/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu năm học 2026-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 533/SGDĐT-KHTC ngày 05/02/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông cơ sở giáo dục dân lập, tư thục từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo – Bộ Lao động thương binh và xã hội – Bộ tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực, giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND thành phố quy định một số chính sách giảm nghèo đặc thù trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật và mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non, học sinh ở vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng;

Trường THPT Cẩm Lệ triển khai thực hiện các chế độ chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí; chính sách hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập năm học 2026-2027 như sau:

1/ Chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 533/SGDDĐT-KHTC ngày 05/02/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

2/ Chính sách hỗ trợ chi phí học tập

2.1 Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực, giáo dục, đào tạo

- Đối tượng áp dụng

a. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

b. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.

c. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

d. Học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

- Mức hỗ trợ chi phí học tập

Hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng quy định tại Nghị định này với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác.

Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

2.2 Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND thành phố quy định một số chính sách giảm nghèo đặc thù trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

- Đối tượng áp dụng

Các đối tượng là học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông thuộc hộ nghèo có khả năng lao động đã được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận thoát nghèo theo quy định

- Mức hỗ trợ chi phí học tập

Hỗ trợ chi phí học tập 150.000 đồng/học sinh/tháng.

Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, không quá 09 tháng/năm học và không quá 03 năm học liên tục kể từ năm học sau thời điểm hộ nghèo được công nhận thoát nghèo.

2.3 Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng Quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; học sinh, sinh viên khuyết tật và mức hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn đối với các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non, học sinh ở vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng

- Đối tượng áp dụng:

a. Học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố không được hưởng chế độ hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

b. Học sinh phổ thông là người khuyết tật đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố không được hưởng chính sách học bổng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với học sinh người khuyết tật.

- *Mức hỗ trợ chi phí học tập*

Học sinh phổ thông là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật được hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập: 1.200.000 đồng/học sinh/tháng

Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế và không quá 09 tháng/năm học.

Lưu ý: Trường hợp có sự trùng lặp về chính sách hỗ trợ được quy định nêu trên hoặc so với các quy định khác của pháp luật đang thực hiện thì đối tượng thụ hưởng chỉ được hưởng ở một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

3/ Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập năm học 2026-2027

Thực hiện chính sách về giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo – Bộ Lao động thương binh và xã hội – Bộ tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật, chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập như sau:

1. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục được hưởng học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục đại học, trung cấp chuyên nghiệp được cấp học bổng 10 tháng/năm học; người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách đang học tập tại cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập được cấp học bổng 9 tháng/năm học.

Không áp dụng chế độ này đối với các đối tượng người khuyết tật đã được hưởng học bổng chế độ chính sách theo quy định tại Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Người khuyết tật thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập với mức 1.000.000 đồng/người/năm học.

Người khuyết tật thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.

4/ Hồ sơ, thủ tục:

Những học sinh thuộc đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập tại mục 2 và 3 theo thông báo này nộp hồ sơ theo quy định sau đây về văn phòng nhà trường. Hồ sơ gồm:

- Đối với học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ

* Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm thông báo)

* Quyết định về việc trợ cấp xã hội hoặc Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh áp dụng đối với đối tượng này.

- Đối với học sinh là người khuyết tật

* Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm thông báo)

* Nộp 4 bản photo có công chứng Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng) áp dụng đối với đối tượng này.

- Đối với học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

Học kỳ I năm học 2026-2027:

* Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm thông báo)

* Nộp 2 bản photo có công chứng Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2026 do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng) áp dụng đối với đối tượng này.

Học kỳ II năm học 2026-2027:

* Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm thông báo)

* Nộp 2 bản photo có công chứng Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2027 do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng) áp dụng đối với đối tượng này.

- Đối với học sinh phổ thông học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục

* Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm thông báo)

* Bản sao chứng thực các giấy tờ chứng minh nơi thường trú của học sinh và cha/mẹ/người giám hộ tại vùng đặc biệt khó khăn.

* Việc xác định học sinh là người dân tộc thiểu số thường trú tại các xã khu vực I, khu vực II, khu vực III, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của UBND thành phố: áp dụng theo văn bản hiện hành tại thời điểm xét hỗ trợ cho đối tượng này.

- Đối với học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, cận nghèo

Học kỳ I năm học 2026-2027:

* Đơn xin hỗ trợ học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập (Phục lục đính kèm theo thông báo).

* Nộp 3 bản photo có công chứng Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng) áp dụng đối với đối tượng này.

* Nộp 3 bản photo có công chứng Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2026 do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng) áp dụng đối với đối tượng này.

Học kỳ II năm học 2026-2027:

* Đơn xin hỗ trợ học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập (*Đính kèm theo thông báo*).

* Nộp 3 bản photo có công chứng Giấy chứng nhận về khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Nhà nước (bản sao có công chứng) áp dụng đối với đối tượng này.

* Nộp 3 bản phôi tô có công chứng Giấy chứng nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2027 do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (bản sao có công chứng) áp dụng đối với đối tượng này.

- Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số đang theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố không được hưởng chế độ hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

* Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập (*Phụ lục đính kèm theo thông báo*).

* Giấy xác nhận thông tin cư trú là người dân tộc thiểu số do Phường cấp áp dụng đối với đối tượng.

* Bản sao có dấu đỏ (trích lục khai sinh) hoặc bản photo chứng thực giấy khai sinh của học sinh.

* Bản sao Căn cước công dân của cha hoặc mẹ, hoặc người giám hộ hợp pháp (có công chứng).

* Bản sao Căn cước công dân của học sinh (có công chứng).

- Đối với học sinh thuộc hộ nghèo có khả năng lao động đã được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận thoát nghèo theo quy định

* Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập (*Phụ lục đính kèm theo thông báo*).

* Quyết định công nhận thoát nghèo theo quy định do Chủ tịch UBND xã/phường cấp.

Lưu ý: Trường hợp người học nộp hồ sơ sau thời hạn quy định nêu trên thì được xem xét hưởng chính sách kể từ thời điểm nộp hồ sơ cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ hưởng chế độ chính sách:

+ Học kỳ I năm học 2026-2027: Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất đến 16h00 ngày 30/09/2026.

+ Học kỳ II năm học 2026-2027: Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất đến 16h00 ngày 30/01/2027.

- Địa điểm nộp: Tại văn phòng Trường THPT Cẩm Lệ.

Trên đây là thông báo các chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí; chính sách hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập năm học 2026-2027, nhà trường xin được triển khai đến toàn thể phụ huynh và học sinh được biết và thực hiện.

Các Thầy, cô Giáo viên chủ nhiệm đôn đốc nhắc nhở phụ huynh và học sinh thực hiện đúng thời gian quy định.

Bộ phận văn phòng thu hồ sơ, tổng hợp báo cáo nộp về cấp trên đúng quy định./.

Nơi nhận:

- HT, PHT;
- Thông báo toàn cơ quan;
- Thông báo HS, PHHS;
- Công khai niêm yết;
- Website trường;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Huệ

PHỤ LỤC II
ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
(Kèm theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP
Ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại
Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

Kính gửi: Hiệu trưởng trường THPT Cẩm Lệ.

Họ và tên (1):.....

Số căn cước/căn cước công dân:.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: THPT Cẩm Lệ

Thuộc đối tượng:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 238/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 202

NGƯỜI LÀM ĐƠN (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.

(2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.

(3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Kính gửi: Hiệu trưởng trường THPT Cẩm Lệ.

Họ và tên:.....

Số căn cước/căn cước công dân:.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em:.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: THPT Cẩm Lệ

Thuộc đối tượng:

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 64/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND thành phố, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN ĂN VÀ CHI PHÍ HỌC TẬP

Kính gửi: Hiệu trưởng trường THPT Cẩm Lệ.

Họ và tên:.....

Số căn cước/căn cước công dân:.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em:.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: THPT Cẩm Lệ

Thuộc đối tượng:

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập theo quy định hiện hành.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**CẤP TIỀN HỌC BỔNG VÀ HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA PHƯƠNG TIỆN, ĐỒ DÙNG
 HỌC TẬP DÙNG**

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Lệ

Họ và tên:.....

Số căn cước/căn cước công dân:.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em:.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: THPT Cẩm Lệ

Thuộc đối tượng:

Căn cứ quy định tại *Thông tư liên tịch số: 42/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH* ngày 31 tháng 12 năm 2013 Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập theo quy định và chế độ hiện hành.

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

Người làm đơn

(kí và ghi rõ họ, tên)